

Số: 473/2024/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 06 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp
nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2025-2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 23**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ
doanh nghiệp nhỏ và vừa;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của
Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng
cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp,
sáng tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của
Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của
Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;*

*Căn cứ Thông tư 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số
80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;*

*Căn cứ Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước
chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định
số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ;*

Xét Tờ trình số 164/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2025-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo tiếp thu giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định một số nội dung hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2025-2030.

b) Các chính sách hỗ trợ khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017 và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp (doanh nghiệp có trụ sở chính đặt trên địa bàn tỉnh Hòa Bình) và đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ và theo các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại nghị quyết này.

Điều 2. Nội dung hỗ trợ

1. Hỗ trợ thủ tục hành chính

a) Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư qua địa chỉ email, điện thoại, trực tiếp tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh;

b) Cơ quan, tổ chức và các đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh hỗ trợ cung cấp danh mục hồ sơ, biểu mẫu hồ sơ đối với các thủ tục hành chính: Đăng ký thành lập doanh nghiệp; đăng ký đầu tư; đăng ký kinh doanh những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

2. Hỗ trợ giá thuê mặt bằng

a) Hỗ trợ 30% giá thuê mặt bằng sản xuất kinh doanh tại các khu, cụm công nghiệp nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng cho 01 dự án/năm, được xác định theo giá mà nhà đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp cho doanh nghiệp thuê thông qua việc bù giá cho các nhà đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh để giảm

giá cho thuê mặt bằng đối với DNNVV. Thời gian hỗ trợ tối đa 05 năm kể từ ngày doanh nghiệp ký hợp đồng với nhà đầu tư hạ tầng.

b) Hình thức hỗ trợ: Trừ trực tiếp vào tiền thuê đất hoặc chuyển trực tiếp cho nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp mà DNNVV ký hợp đồng thuê mặt bằng sản xuất kinh doanh. Quy định này áp dụng cho cả trường hợp trả tiền thuê mặt bằng một lần cho cả thời gian thuê.

3. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực

a) DNNVV được hỗ trợ 100% chi phí của một khóa đào tạo về khởi sự kinh doanh và tối đa 70% tổng chi phí của một khóa quản trị doanh nghiệp; cho đối tượng là: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp, người quản lý các bộ phận chuyên môn, người quản lý, điều hành doanh nghiệp. Các chi phí khác như: Đi lại, ăn, ở của học viên do doanh nghiệp và người tham gia đào tạo thỏa thuận chi trả.

b) Miễn học phí cho học viên khi tham gia các khóa đào tạo quản trị doanh nghiệp của DNNVV do phụ nữ làm chủ, DNNVV sử dụng nhiều lao động nữ đồng thời hỗ trợ 100% tổng chi phí của một khóa đào tạo tại DNNVV do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp xã hội nhưng không quá 01 khóa/năm/doanh nghiệp.

c) Khi có nhu cầu về đào tạo trực tuyến, DNNVV được hướng dẫn, miễn phí truy cập và tham gia các bài giảng trực tuyến có sẵn trên hệ thống đào tạo trực tuyến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) DNNVV được miễn các khoản chi phí khi tham gia các phiên giao dịch về việc làm để tuyển dụng lao động do các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh tổ chức.

4. Hỗ trợ thông tin, tư vấn

a) Các thông tin sau đây được công bố trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Thông tin kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện được cập nhật hàng tháng, hàng quý, 6 tháng và hàng năm;

- Bản đồ tổng thể các đồ án quy hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; thông tin quy hoạch xây dựng; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong và ngoài khu, cụm công nghiệp;

- Bảng giá đất hằng năm trên địa bàn tỉnh;

- Danh mục và thông tin các dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh, huyện;

- Thông tin về kế hoạch, chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh;

- Thông tin chỉ dẫn kinh doanh; thông tin về tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp.

- Các chính sách ưu đãi hỗ trợ và thu hút đầu tư của tỉnh; các văn bản pháp luật của Trung ương và của tỉnh liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh;

- Các thông tin khác theo nhu cầu của doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật.

b) DNNVV được hỗ trợ miễn phí tư vấn pháp luật tại các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh.

5. Hỗ trợ DNNVV được chuyển đổi từ hộ kinh doanh

a) Hỗ trợ lập tài khoản đăng ký doanh nghiệp trên hệ thống dịch vụ công, hệ thống đăng ký kinh doanh quốc gia; đồng thời tư vấn, hướng dẫn miễn phí trình tự, thủ tục hồ sơ; cung cấp biểu mẫu qua email, zalo cho tổ chức, cá nhân khi thành lập DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Hỗ trợ, hướng dẫn miễn phí cho DNNVV pháp luật, thủ tục hành chính thuế, sử dụng phần mềm kế toán doanh nghiệp, chế độ kế toán do Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh thực hiện trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

6. Hỗ trợ DNNVV mở rộng thị trường

a) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tổ chức khóa đào tạo tại doanh nghiệp để nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên sâu, nhưng không quá 50 triệu đồng/khóa/năm/doanh nghiệp.

b) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí đào tạo cho học viên của doanh nghiệp khi tham gia khóa đào tạo nhưng không quá 10 triệu đồng/học viên/năm và không quá 05 học viên/doanh nghiệp để tham gia phát triển ngành nghề, mở rộng thị trường đáp ứng nhu cầu phát triển chung của tỉnh. Chi phí đi lại, ăn, ở của học viên do doanh nghiệp và người tham gia đào tạo thỏa thuận chi trả.

b) Hỗ trợ hướng dẫn, miễn phí tra cứu thông tin các sự kiện để kết nối doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với doanh nghiệp đầu chuỗi nhằm tìm kiếm, xác định nhu cầu đặt hàng của các doanh nghiệp đầu chuỗi. Hỗ trợ DNNVV nắm bắt thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp khi tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trên Cổng thông tin và trang thông tin điện tử của các Bộ, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

7. Hỗ trợ đổi mới công nghệ

a) Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về quy trình sản xuất, quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng các giải pháp trên nền tảng số và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

b) Hỗ trợ tối đa 50% hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp, tư vấn quản lý và phát triển sản phẩm để nâng cao hiệu quả kinh doanh, chuyển đổi mô hình kinh doanh, nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ

Nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025. Khi các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ thì áp dụng theo văn bản mới.

Điều 5. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVII, Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ : Tài chính; KH&ĐT ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ pháp chế, Bộ KH&ĐT ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh ;
- Các Ban của HĐND tỉnh ;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐ Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Trung tâm tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- LĐ&CV các PCM thuộc VP ;
- Lưu: VT, CTHĐND (M).

CHỦ TỊCH

Bùi Đức Hình